

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 115.../QĐ-ĐHTM ngày 21 tháng 1 năm 2022
của Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Kế toán Master of Accounting
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Định hướng:	Nghiên cứu
Ngành đào tạo:	Kế toán
Mã ngành:	8340301
Chuyên ngành đào tạo:	Kế toán

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

- Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): Thạc sĩ Kế toán
- Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): Master of Accounting
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Ngành đào tạo: Kế toán Mã ngành: 8340301
- Chuyên ngành: Kế toán

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo kế toán trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu có mục tiêu đào tạo người học kiến thức lý thuyết sâu, rộng, làm chủ kiến thức về kế toán, kiểm toán, phân tích; có kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp, kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức về kế toán, kiểm toán, phân tích, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

3. Yêu cầu về kiến thức

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo kế toán trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu đạt chuẩn đầu ra về kiến thức sau:

(PLO1): Có kiến thức lý thuyết và kiến thức thực tế sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản về kế toán, kiểm toán, phân tích

(PLO2): Có kiến thức liên ngành có liên quan

(PLO3): Có kiến thức chung về quản trị và quản lý để xử lý các tình huống thực tế tại đơn vị

4. Yêu cầu về kỹ năng

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo kế toán trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng sau:

(PLO4): Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học

(PLO5): Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.

(PLO6): Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến

(PLO7): Có kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp

5. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo kế toán trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu đạt chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm sau:

(PLO8): Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác thực hiện tốt các hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích

(PLO9): Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng về kế toán, kiểm toán, phân tích

(PLO10): Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích

(PLO11): Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích

6. Yêu cầu về ngoại ngữ

(PLO12): Người học có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên), có khả năng hiểu và diễn đạt bằng ngoại ngữ các báo cáo, tình huống công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích.

7. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

7.1. Làm việc phù hợp và tốt tại các bộ phận sau của doanh nghiệp

Người học tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo kế toán trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu của Trường Đại học Thương Mại có thể làm việc phù hợp và tốt ở vị trí quản lý, lãnh đạo tại các bộ phận sau:

- Bộ phận kế toán tài chính.
- Bộ phận kế toán quản trị.
- Bộ phận kiểm toán nội bộ, các bộ phận chuyên môn của kiểm toán Nhà nước, các công ty kiểm toán độc lập, các công ty dịch vụ về kế toán.
- Bộ phận kế hoạch-tài chính.
- Bộ phận phân tích kinh tế tài chính.

7.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

Người học tốt nghiệp và đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo kế toán trình độ Thạc sĩ định hướng nghiên cứu của Trường Đại học Thương Mại có thể làm việc tại các doanh nghiệp/ tổ chức sau:

- Các loại hình doanh nghiệp, tổ chức hành chính sự nghiệp;
- Các tổ chức tài chính ngân hàng và phi ngân hàng;
- Kiểm toán Nhà nước, các công ty kiểm toán độc lập;
- Các công ty đa quốc gia, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;
- Các tổ chức khác.

8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng học nâng cao ở trình độ tiến sĩ của các chương trình đào tạo trong và ngoài nước, thực hiện các nghiên cứu sâu để công bố công trình trên các tạp chí, hội thảo trong nước, quốc tế.

9. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

9.1. Trong nước

- Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia
- Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ định hướng nghiên cứu chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán và Phân tích của trường Đại học Kinh tế quốc dân

- Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ định hướng nghiên cứu chuyên ngành Kế toán của trường Đại học Kinh tế, Đại học quốc gia
- Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ định hướng nghiên cứu chuyên ngành Kế toán của trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

9.2. Ngoài nước

- Chương trình thạc sĩ kế toán nghiên cứu của Đại học Essex - Anh (University of Essex, UK – Mres Accounting, full time), <https://www.essex.ac.uk/courses/pg00425/4/mres-accounting>
- Chương trình thạc sĩ khoa học kế toán của Đại học Manchester - Anh (The University of Manchester – MSc Accounting), <https://www.manchester.ac.uk/study/masters/courses/list/10867/msc-accounting/course-details/>
- Chương trình thạc sĩ kế toán của Đại học Tilburg Hà Lan – Tilburg University (Master of Accountancy), <https://www.tilburguniversity.edu/education/masters-programmes/accountancy>
- Chương trình thạc sĩ khoa học kế toán của Đại học quốc gia Malaysia (Master of Science in Accounting (by research)), <https://www.uniten.edu.my/programmes/business-accounting/master-of-science-in-accounting-by-research/>

HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA

PGS, TS Phạm Đức Hiếu

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

*(Ban hành theo Quyết định số 115.../QĐ-ĐHTM ngày 21...tháng 1...năm 2022
của Trường Đại học Thương mại)*

Chương trình đào tạo:	Thạc sĩ Kế toán Master of Accounting
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Định hướng:	Nghiên cứu
Ngành đào tạo:	Kế toán
Mã ngành:	8340301
Chuyên ngành đào tạo:	Kế toán

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo ngành kế toán trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu có mục tiêu đào tạo người học kiến thức lý thuyết sâu, rộng, làm chủ kiến thức về kế toán, kiểm toán, phân tích; có kỹ năng phân biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp, kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức về kế toán, kiểm toán, phân tích, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp thay đổi; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng quản lý, đánh giá, cải tiến để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1. Kiến thức

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo kế toán trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu đạt chuẩn đầu ra về kiến thức sau:

(PLO1): Có kiến thức lý thuyết và kiến thức thực tế sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản về kế toán, kiểm toán, phân tích

(PLO2): Có kiến thức liên ngành có liên quan

(PLO3): Có kiến thức chung về quản trị và quản lý để xử lý các tình huống thực tế tại đơn vị

2.2. Kỹ năng

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo kế toán trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu đạt chuẩn đầu ra về kỹ năng sau:

(PLO4): Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học

(PLO5): Có kỹ năng truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.

(PLO6): Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến

(PLO7): Có kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo kế toán trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu đạt chuẩn đầu ra về mức độ tự chủ và trách nhiệm sau:

(PLO8): Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn người khác thực hiện tốt các hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích

(PLO9): Nghiên cứu, đưa ra những sáng kiến quan trọng về kế toán, kiểm toán, phân tích

(PLO10): Đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích

(PLO11): Quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích

2.4. Ngoại ngữ

(PLO12): Người học có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên), có khả năng hiểu và diễn đạt bằng ngoại ngữ các báo cáo, tình huống công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn kế toán, kiểm toán, phân tích.

3. Điều kiện dự tuyển

- Người dự tuyển có bằng tốt nghiệp đại học trong và ngoài nước ngành phù hợp với ngành Kế toán. Danh mục các ngành đào tạo ở trình độ đại học được coi là phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển được xác định trong phụ lục kèm theo (*Phụ lục 02*).

- Có trình độ ngoại ngữ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên

và không trong thời gian thi hành án hình sự.

- Có đủ sức khỏe để học tập.

Lưu ý: Trường hợp người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học, phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai theo quy định của Trường (nếu có).

4. Phương thức tuyển sinh

Theo đề án tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Trường.

5. Điều kiện tốt nghiệp

Người học có đủ các điều kiện sau đây sẽ được công nhận và cấp bằng tốt nghiệp:

a) Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và đáp ứng các điều kiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thương mại.

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ tương đương trở lên)

6. Nội dung chương trình đào tạo

6.1. Khái quát chương trình

Tổng số tín chỉ tích lũy: 61 tín chỉ

Kiến thức chung: 9 tín chỉ

Kiến thức ngành: 10 tín chỉ (BB: 4 tín chỉ; TC: 6 tín chỉ)

Kiến thức chuyên ngành: 18 tín chỉ (BB: 6 tín chỉ; TC: 12 tín chỉ)

Chuyên đề nghiên cứu: 12 tín chỉ

Luận văn tốt nghiệp: 12 tín chỉ

6.2. Cấu trúc chương trình

STT	KIẾN THỨC/HỌC PHẦN	SỐ TC	CẤU TRÚC
1	KIẾN THỨC CHUNG	9	
1	Triết học	4	42,36
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	20,20
3	Tiếng Anh tăng cường	3	30,30
2	KIẾN THỨC NGÀNH	10	
2.1.	Các học phần bắt buộc	4	
1	Tổng luận kế toán	2	20,20
2	Tổng luận kiểm toán	2	20,20
2.2	Các học phần tự chọn (chọn 3 trong 6 HP sau)	6	

1	Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính.	2	20,20
2	Tài chính công nâng cao	2	20,20
3	Quản trị tài chính nâng cao	2	20,20
4	Quản lý Nhà nước về kinh tế	2	20,20
5	Phân tích định lượng trong quản lý kinh tế	2	20,20
6	Luật kinh tế nâng cao	2	20,20
3	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH	18	
3.1	Các học phần bắt buộc	6	
1	Kế toán tài chính nâng cao	2	20,20
2	Kế toán quản trị nâng cao	2	20,20
3	Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	2	20,20
3.2	Các học phần tự chọn (chọn 6 trong 12 HP sau)	12	
1	Phân tích tài chính doanh nghiệp	2	20,20
2	Kế toán tái cấu trúc doanh nghiệp	2	20,20
3	Kế toán công	2	20,20
4	Kiểm toán hoạt động	2	20,20
5	Kế toán điều tra	2	20,20
6	Quản trị rủi ro tài chính	2	20,20
7	Thị trường các công cụ phái sinh	2	20,20
8	Kế toán môi trường	2	20,20
9	Kế toán trong các tổ chức tài chính – ngân hàng	2	20,20
10	Báo cáo tài chính hợp nhất	2	20,20
11	Kế toán định giá	2	20,20
12	Quản lý thuế	2	20,20
4	CHUYÊN ĐỀ NGHIÊN CỨU	12	0,360
5	LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP	12	0,360
	Tổng số tín chỉ	61	

6.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo (Xem Phụ lục 01 kèm theo)

7. Kế hoạch đào tạo

STT	Kỳ học (Số TC)	Khối kiến thức, học phần đào tạo	Giảng viên
1	Kì thứ nhất (8TC)	2. Triết học 2. Phương pháp nghiên cứu khoa học 3. Tổng luận kế toán	TS. Tạ Thị Vân Hà PGS,TS. Phương Kỳ Sơn TS. Đặng Minh Tiến TS Lê Tiến Đạt TS Phạm Thị Minh Uyên PGS TS Đoàn Văn Anh PGS.TS Đỗ Minh Thành PGS.TS Phạm Thị Thu Thủy PGS.TS Lê Thị Thanh Hải
2	Kì thứ hai (14TC)	2. Tổng luận kiểm toán 2. Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính 3. Quản lý Nhà nước về kinh tế 4. Tài chính công nâng cao 5. Quản trị tài chính nâng cao 6. Phân tích định lượng trong quản lý kinh tế 7. Luật kinh tế nâng cao	PGS.TS Phạm Đức Hiếu TS. Nguyễn Thị Hồng Lam PGS,TS. Lê Thị Kim Nhung TS. Vũ Xuân Dũng TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh PGS,TS. Hà Văn Sự TS. Chu Thị Thủy TS Nguyễn Thị Hương Giang PGS,TS. Lê Thị Kim Nhung TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh TS. Phạm Tuấn Anh TS Nguyễn Thị Minh Thảo PGS, TS. Nguyễn Bá Minh PGS,TS. Nguyễn Sinh Bảy TS. Phan Thanh Tùng PGS, TS. Trần Thu Phương TS. Trần Thành Thọ TS. Nguyễn Thị Tình TS Đinh Thị Thanh Thủy PGS, TS. Hà Thị Thúy Vân PGS, TS. Phạm Thị Thu Thủy

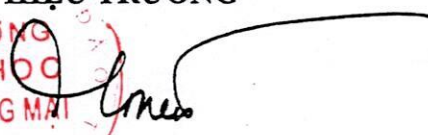
		8. Kế toán tài chính nâng cao	TS. Đàm Bích Hà TS. Phạm Thanh Hương TS. Trần Hải Long
		9. Kế toán quản trị nâng cao	TS. Nguyễn Thành Hưng TS. Phan Hương Thảo TS. Nguyễn Thị Ninh
		10. Kiểm toán báo cáo tài chính nâng cao	PGS. TS. Nguyễn Phú Giang TS. Nguyễn Viết Tiến TS. Tạ Quang Bình
3	Kì thứ ba (14TC)	2. Phân tích tài chính doanh nghiệp	PGS. TS. Nguyễn Quang Hùng TS. Đặng Văn Lương TS. Nguyễn Văn Giao TS. Trần Ngọc Trang TS. Nguyễn Thị Thu Hương
		2. Kế toán tái cấu trúc doanh nghiệp	PGS.TS Đỗ Minh Thành PGS.TS Phạm Thị Thu Thủy PGS.TS Hà Thị Thúy Vân TS. Trần Hải Long
		3. Kế toán công	PGS,TS. Trần Thị Hồng Mai TS. Nguyễn Thị Minh Giang
		4. Kiểm toán hoạt động	PGS. TS Phạm Đức Hiếu TS. Nguyễn Viết Tiến TS. Tạ Quang Bình
		5. Kế toán điều tra	PGS. TS. Nguyễn Phú Giang TS. Trần Nguyễn Bích Hiền TS. Vũ Thị Thu Huyền PGS. TS. Phạm Tuấn Anh
		6. Quản trị rủi ro tài chính	TS Đỗ Phương Thảo PGS,TS. Nguyễn Thị Phương

		7. Thị trường các công cụ phái sinh	Liên TS. Phùng Việt Hà
		8. Kế toán môi trường	PGS, TS. Trần Thị Hồng Mai TS Hoàng Thị Bích Ngọc
		9. Kế toán trong các tổ chức tài chính – ngân hàng	PGS, TS. Trần Thị Hồng Mai TS Hoàng Thị Bích Ngọc
		10. Báo cáo tài chính hợp nhất	PGS.TS Đoàn Văn Anh PGS.TS Lê Thị Thanh Hải TS Nguyễn Hồng Nga
		11. Kế toán định giá	PGS TS Đỗ Minh Thành PGS.TS Hà Thị Thúy Vân PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Phương
		12. Quản lý thuế	TS. Vũ Xuân Dũng TS. Nguyễn Thị Minh Hạnh TS. Nguyễn Thị Lan Phương
		13. Tiếng Anh 7ang cường	TS. Nguyễn Thị Thanh Huyền TS. Nguyễn Thị Thủy Chung ThS. Phạm Thị Xuân Hà ThS. Phạm Thùy Giang ThS. Nguyễn Bích Hồng ThS. Nguyễn Thị Thúy Hạnh ThS. Nguyễn Thị Xuân Phương ThS. Trần Thị Bích Lan
4	Kì thứ tư (24TC)	1. Chuyên đề nghiên cứu 2. Luận văn tốt nghiệp	PGS,TS Đỗ Minh Thành PGS,TS. Nguyễn Phú Giang PGS,TS Phạm Đức Hiếu TS. Nguyễn Việt Tiến

			TS Nguyễn Thị Hồng Lam PGS,TS. Phạm Thị Thu Thủy TS. Nguyễn Tuấn Duy PGS,TS Vũ Mạnh Chiến PGS,TS. Đoàn Văn Anh TS Trần Hải Long PGS,TS Hà Thị Thúy Vân PGS.TS. Lê Thị Thanh Hải PGS,TS. Trần Thị Hồng Mai TS. Nguyễn Thành Hưng TS Hoàng Thị Bích Ngọc PGS,TS. Nguyễn Quang Hùng TS. Đặng Văn Lương
--	--	--	---

Quá trình tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần được triển khai theo hình thức trực tiếp hoặc kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thương mại về tổ chức đào tạo và khảo thí.

HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA



PGS,TS Phạm Đức Hiếu

PHỤ LỤC 01: MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Tên học phần	Mục tiêu học phần	Tóm tắt nội dung chính
1	Triết học	Với cách tiếp cận hệ thống, Học phần Triết học chương trình đào tạo thạc sĩ ứng dụng giúp học viên nắm được những kiến thức triết học cơ bản trong toàn bộ tiến trình lịch sử triết học; góp phần bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức; tư duy duy phân biện, tư duy độc lập, sáng tạo. Học viên có khả năng vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác – Lênin phục vụ cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên môn kinh tế và giải quyết những vấn đề thực tiễn của cuộc sống.	Học phần Triết học có 8 chương, trong đó gồm: Chương mở đầu nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (chương 2: Bản thể luận, chương 3: Phép biện chứng, chương 4: Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (chương 5: Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, chương 6: Triết học chính trị, chương 7: Ý thức xã hội, chương 8: Triết học về con người).
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần cung cấp cho học viên cao học những kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu khoa học, trên cơ sở đó học viên có thể phát triển kỹ năng thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học và viết luận văn thạc sĩ trên cả hai góc độ: Phương pháp nghiên cứu khoa học và phương pháp xử lý dữ liệu phục vụ cho việc nghiên cứu nói chung và xử lý dữ liệu phục vụ cho việc thực hiện luận văn thạc sĩ nói riêng	Học phần phương pháp nghiên cứu khoa học cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu, cách thức thiết kế và tổng quan nghiên cứu, hiểu được các vấn đề liên quan tới đạo đức trong nghiên cứu, nắm được cách thức chọn mẫu, thu thập dữ liệu thứ cấp và sơ cấp trong nghiên cứu khoa học, cách thức phân tích dữ liệu định tính và định lượng, nắm được cấu trúc, hình thức và văn phong sử dụng trong báo cáo khoa học, cũng như cách thức thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu khoa học và một số quy định về trình bày

			báo cáo khoa học.
3	Tiếng Anh 10ang cường	Học phần Tiếng Anh tăng cường được thiết kế cho đối tượng người học đã đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực Tiếng Anh 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Học phần Tiếng Anh tăng cường được thiết kế cho đối tượng người học đã đạt trình độ bậc 3 theo Khung năng lực Tiếng Anh 6 bậc của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Học phần củng cố các hiện tượng ngữ pháp như thời của động từ, câu điều kiện, động từ tình thái, câu bị động, so sánh, mệnh đề quan hệ...; mở rộng vốn từ vựng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau như phong cách sống, nghệ thuật, khoa học, kiến thức...; phát triển các kĩ năng nghe – nói – đọc – viết trong các ngữ cảnh khác nhau như trao đổi về dự án, thảo luận về các thách thức trong cuộc sống, mô tả tính năng của mạng xã hội... bằng tiếng Anh; cải thiện kỹ năng thuyết trình, làm việc theo nhóm và giải quyết vấn đề
4	Tổng luận kế toán	Trang bị cho người học kiến thức tổng quan về khoa học kế toán và các lý thuyết kinh tế ứng dụng trong nghiên cứu kế toán giúp người học có thể nghiên cứu chuyên sâu về học thuật và ứng dụng nhằm hướng tới sự hòa hợp toàn cầu về kế toán. Cung cấp cho người học các tiếp cận, trường phái khác nhau về kế toán để hiểu biết sâu hơn khoa học kế toán và các vấn đề đặt ra của kế toán hiện đại. Giúp người học có khả năng vận dụng lý luận để nghiên cứu chuyên	Học phần cung cấp các tiếp cận nghiên cứu kế toán theo các quan điểm, trường phái và các lý thuyết kinh tế trong nghiên cứu kế toán: bản chất, định giá, lập quy, phương pháp nghiên cứu kế toán nhằm tạo lập cơ sở lý thuyết cho các nghiên cứu chuyên sâu về tổ chức công tác kế toán, kế toán tài chính, kế toán quản trị. Đồng thời học phần cung cấp tình huống ứng dụng thực tế tổ chức công tác kế toán, lựa chọn các cơ sở kế toán, chính sách kế toán phù hợp.

		sâu các học phần kế toán nâng cao, là tham chiếu vững chắc cho các giải pháp thực hành kế toán.	
5	Tổng luận kiểm toán	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm toán, các lý thuyết khoa học trong nghiên cứu kiểm toán tạo nền tảng cơ sở lý luận để giúp người học có thể thực hiện các nghiên cứu học thuật, hoặc nghiên cứu chuyên sâu về kiểm toán. Bên cạnh đó người học có thể vận dụng các khuôn mẫu thực hành nghề nghiệp để triển khai hoặc giám sát hoạt động kiểm toán tại các đơn vị, tổ chức.	Học phần cung cấp cho người học các kiến thức về kiểm toán trên các nội dung chủ yếu: Khuôn mẫu quốc tế về kiểm toán và dịch vụ đảm bảo; sự phát triển của lý thuyết kiểm toán và các trường phái lý thuyết cơ bản của kiểm toán hiện đại, như: lý thuyết niềm tin ủy nhiệm, lý thuyết về rủi ro thông tin, lý thuyết về bất cân xứng thông tin, và lý thuyết hành vi trong kiểm toán cùng các vấn đề kiểm toán hiện nay, như: khoảng cách kỳ vọng, kiểm toán trong môi trường tin học... Đồng thời học phần cũng cung cấp các tình huống ứng dụng thực tế về khuôn mẫu kiểm toán và các vấn đề kiểm toán hiện đại.
6	Kinh tế học tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính	Cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu và nâng cao về tiền tệ, hệ thống tài chính, hoạt động ngân hàng trên thị trường tài chính và sự điều hành tiền tệ của ngân hàng trung ương, tạo cơ hội cho người học rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, thái độ nghiêm túc và tích cực trong nghiên cứu, giải quyết các vấn đề vĩ mô về tiền tệ, hoạt động ngân hàng và thị trường tài chính.	Trên cơ sở giới thiệu các vấn đề chung về tiền tệ và hệ thống tài chính, Học phần đề cập các kiến thức về lý thuyết lượng cầu tài sản, cơ sở hình thành và cấu trúc của lãi suất, vai trò của các trung gian tài chính trong giảm thiểu chi phí giao dịch và thông tin bất cân xứng trên thị trường tài chính. Tiếp theo, học phần đề cập đến các nguyên lý về cung cầu tiền tệ, lạm phát và các mô hình chính sách tiền tệ, cơ sở của việc điều hành tiền tệ và việc sử dụng các công cụ trong điều hành chính sách tiền tệ của ngân

			hàng trung ương
7	Tài chính công năng cao	Trang bị cho người học những kiến thức lý thuyết chuyên sâu và nâng cao về Tài chính công, kỹ năng phân tích, đánh giá các chính sách tài chính công trong thực tiễn; tạo cơ hội cho người học rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm, thái độ nghiêm túc và tích cực trong nghiên cứu, giải quyết các vấn đề về tài chính công	Học phần đề cập đến các kiến thức lý thuyết và ứng dụng thực tế chuyên sâu và nâng cao về tài chính ở khu vực công; các phương pháp chuyên sâu để phân tích đánh giá các tác động của các chính sách tài chính công của nhà nước đến đời sống kinh tế xã hội; đánh giá, phân tích các lựa chọn chính sách tài chính công của chính phủ trên phương diện mục tiêu, tác động và các hiệu ứng của chính sách liên quan đến lợi ích công cộng, phúc lợi xã hội
8	Quản trị tài chính năng cao	Học phần Quản trị tài chính năng cao nhằm trang bị cho học viên cao học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu và nâng cao về quản trị tài chính doanh nghiệp, giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống quản trị tài chính doanh nghiệp ở cấp độ chiến lược và trong bối cảnh rủi ro.	Nội dung của học phần Quản trị tài chính năng cao bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về Quản trị tài chính năng cao; Phân tích tài chính năng cao; Quyết định đầu tư trong điều kiện bất định; Quyết định cấu trúc vốn và tối ưu hóa giá trị gia tăng của doanh nghiệp.
9	Quản lý Nhà nước về kinh tế	Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức, kỹ năng chuyên sâu và nâng cao về những nguyên lý khoa học hiện đại trong quản lý nhà nước về kinh tế trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay, đặc biệt là những nội dung và các phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế. Bên cạnh đó, học	Học phần cung cấp những lý thuyết nâng cao về quản lý nhà nước đối với kinh tế, trong đó đi sâu và nghiên cứu gắn với thực tiễn những nội dung, phương pháp, công cụ quản lý nhà nước về kinh tế nói chung và đối với các doanh nghiệp nhà nước, một số ngành và lĩnh vực kinh tế chủ chốt ở Việt Nam hiện nay. Là học phần chưa được nghiên cứu có tính hệ thống và chuyên sâu ở trình độ đào tạo đại học, học

		phân trang bị cho học viên kỹ năng, phương pháp phân tích và vận dụng những kiến thức được học vào thực tiễn công tác quản lý nhà nước, đặc biệt là khả năng hoạch định, phân tích và tổ chức thực thi các chiến lược, qui hoạch, kế hoạch, các công cụ, chính sách kinh tế trên phạm vi nền kinh tế, hoặc của địa phương, cũng như trong một số ngành, lĩnh vực kinh tế cụ thể ở Việt Nam hiện nay.	phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành khác, làm cơ sở cho việc tiếp cận những học phần chuyên ngành thuộc các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ khối kinh tế
10	Phân tích định lượng trong quản lý kinh tế	Cung cấp cho học viên các kiến thức nền tảng và kỹ năng cơ bản sử dụng Các phương pháp định lượng trong việc ra quyết định trong quản lý doanh nghiệp, đặc biệt là trong quá trình quản lý sản xuất, quản lý chất lượng, quản lý dự án.	Môn học cung cấp cơ sở kiến thức của lý thuyết ra quyết định và cung cấp các ý tưởng về định lượng phương pháp trong quản lý. Học phần còn cung cấp cho học viên những kỹ năng giải quyết một số bài toán thực tế bằng các phương pháp định lượng như quy hoạch, quy hoạch, quy hoạch đa mục tiêu và bài toán sơ đồ mạng lưới và sử dụng chúng để đưa ra các quyết định trong quản lý.
11	Luật kinh tế nâng cao	Trang bị cho học viên kiến thức cập nhật về pháp luật trong lĩnh vực kinh tế và kỹ năng vận dụng các qui định pháp luật này trong thực tiễn.	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cập nhật và kỹ năng thực tiễn về pháp luật trong lĩnh vực kinh tế của Việt Nam. Cụ thể, học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề pháp lý cơ bản về cơ cấu tổ chức, quản lý của các loại hình công ty, về giao kết và thực hiện hợp đồng trong hoạt động thương mại cụ thể, về những phương thức giải quyết tranh chấp trong

			kinh doanh, thương mại. Học phần có tính gắn kết chặt chẽ với các học phần cơ sở ngành cũng như những học phần có tính chuyên sâu khác trong các chương trình đào tạo, nhằm giúp học viên có kiến thức và kỹ năng thực tiễn về pháp luật kinh tế.
12	Kế toán tài chính nâng cao	Trang bị cho học viên những lí luận nâng cao về kế toán tài chính làm cơ sở nghiên cứu và vận dụng trong thực tiễn công tác kế toán. Học phần Kế toán tài chính nâng cao cung cấp cho học viên những cơ sở khoa học của những quy định kế toán quốc tế và Việt Nam; có khả năng vận dụng lí luận để hoàn thiện kế toán các phần hành trong doanh nghiệp; đồng thời nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các quy định kế toán trong hệ thống kế toán Việt Nam.	Học phần cung cấp kiến thức nâng cao về kế toán tài chính: Các loại hình kế toán cơ bản, các nguyên tắc kế toán áp dụng của từng loại hình và sự vận dụng trong hệ thống chế độ kế toán của Việt Nam về kế toán tài sản, công nợ, vốn chủ, doanh thu, chi phí. Giới thiệu hệ thống chuẩn mực kế toán quốc tế và quốc gia, những cơ sở hình thành chuẩn mực. Kế toán tài sản, doanh thu, trình bày BCTC theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và so sánh với quy định của quốc tế.
13	Kế toán quản trị nâng cao	Mục tiêu cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao, từ truyền thống đến hiện đại về các phương pháp kế toán quản trị chi phí làm cơ sở cho các nhà quản trị ra quyết định và kiểm soát chi phí.	Học phần cung cấp những kiến thức về kế toán quản trị trong tổ chức hệ thống thông tin, phân tích thông tin để tư vấn cho nhà quản trị ra các quyết định
14	Kiểm toán Báo cáo tài chính nâng cao	Học phần nhằm trang bị cho người học các kiến thức nâng cao về kiểm toán báo cáo tài chính theo chuẩn mực kiểm toán quốc tế, tạo nền tảng cơ sở để người học có thể thực hiện	Học phần trang bị cho người học các kiến thức nâng cao về kiểm toán báo cáo tài chính trên các nội dung chủ yếu: Báo cáo tài chính theo các loại hình kế toán: kế toán động, kế toán tĩnh

		các nghiên cứu học thuật và ứng dụng chuyên sâu về kiểm toán báo cáo tài chính.	Vận dụng kế toán động, kế toán tĩnh trong kiểm toán báo cáo tài chính Hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế: CM về xác định và đánh giá các rủi ro sai sót trọng yếu, CM về đánh giá các sai sót phát hiện khi kiểm toán, CM về ý kiến kiểm toán,... Vận dụng hệ thống chuẩn mực kiểm toán quốc tế trong: Kiểm toán khoản mục tài sản, Kiểm toán khoản mục nguồn vốn, Kiểm toán doanh thu, thu nhập, Kiểm toán chi phí,...
15	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và nâng cao về phân tích tài chính doanh nghiệp. Sau khi học xong, người học áp dụng thành thạo các kiến thức về lý thuyết và vận dụng kiến thức thực tế sâu, rộng, nắm vững các nguyên lý và lý thuyết cơ bản về phân tích tài chính doanh nghiệp; phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề về phân tích tài chính doanh nghiệp một cách khoa học; áp dụng thành thạo các kỹ năng sử dụng công nghệ, phù hợp trong lĩnh vực nghề nghiệp thuộc chuyên môn; phân tích để đưa ra những kết luận, nhận định chuyên môn về kế toán, kiểm toán và phân tích.	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức về phân tích tài chính doanh nghiệp, bao gồm: Tổng quan về phân tích tài chính doanh nghiệp; phân tích các nội dung cơ bản tài chính doanh nghiệp; phân tích rủi ro, dấu hiệu phá sản và dự báo tài chính. Vận dụng các kiến thức vào các tình huống cụ thể trong thực tế.

16	Kế toán tái cấu trúc doanh nghiệp	Trang bị cho học viên các kiến thức cơ bản và hiện đại về kế toán tài chính liên quan tới các hoạt động tái cấu trúc tài chính trong doanh nghiệp. Giúp học viên có khả năng nghiên cứu kế toán tái cấu trúc về tài chính trong doanh nghiệp, vận dụng để xử lý các tình huống thực tế liên quan tới các vấn đề kế toán tái cấu trúc trong doanh nghiệp.	Học phần cung cấp kiến thức về kế toán tái cấu trúc doanh nghiệp trên góc độ tài chính trong các trường hợp: kế toán tái cấu trúc cơ cấu vốn-nợ, kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp, kế toán mua bán và sáp nhập doanh nghiệp.
17	Kế toán công	Cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về kế toán công giúp học viên có khả năng vận dụng để xử lý các vấn đề thực tế trong kế toán của đơn vị công; xây dựng và hoàn thiện hệ thống kế toán công Việt nam.	Môn học cung cấp kiến thức về đặc điểm của các đơn vị công và quản lý tài chính tại các đơn vị công ở Việt Nam, cấu trúc hệ thống kế toán công Việt Nam, kế toán các hoạt động cơ bản trong đơn vị công trên cơ sở kế toán dồn tích, kế toán các hoạt động cơ bản trong đơn vị công trên cơ sở kế toán tiền mặt, báo cáo tài chính trong đơn vị công
18	Kiểm toán hoạt động	Học phần nhằm trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm toán hoạt động; tạo nền tảng cơ sở lý luận để người học có thể thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về kiểm toán hoạt động trong đơn vị, tổ chức	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về kiểm toán hoạt động trên các nội dung chủ yếu: Bản chất của kiểm toán hoạt động: khái niệm, đặc điểm kiểm toán hoạt động; nội dung, qui trình, phương thức tổ chức thực hiện kiểm toán... Các tiêu chuẩn đánh giá của kiểm toán hoạt động: đánh giá tính kinh tế, hiệu quả,

			hiệu lực theo các tiêu chí tổng quát; Tiêu chuẩn đánh giá tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực trong doanh nghiệp theo khoản mục và theo chu trình sản xuất kinh doanh; Tiêu chuẩn đánh giá tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực cho các đối tượng sử dụng ngân sách. Kiểm toán hoạt động một số đối tượng cụ thể: hoạt động quản lý và sử dụng nguồn nhân lực, hoạt động đầu tư tài chính, hoạt động quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn lực...
19	Kế toán điều tra	Học phần nhằm trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về kế toán điều tra trong đơn vị kế toán; tạo nền tảng cơ sở để người học có thể thực hiện các nghiên cứu liên quan tới các vấn đề về gian lận trong kế toán hiện nay. Học phần giúp người học nắm được các kiến thức của kế toán điều tra trong nhận diện nguy cơ, phân tích, đánh giá gian lận. Trang bị cho người học các kiến thức về phương pháp, kỹ thuật điều tra gian lận đối với một số chu trình chủ yếu trên BCTC. Từ đó, người học có thể thực hiện các nghiên cứu học thuật chuyên sâu về kế toán điều tra, phát triển năng lực tư vấn chính sách hoặc giải pháp về	Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và hiện đại về kế toán điều tra trên các nội dung chủ yếu: Tổng quan về kế toán điều tra, vai trò của kế toán điều tra trong bối cảnh g17angăng gian lận về tài chính, kế toán: gian lận trên thị trường chứng khoán, gian lận của các giao dịch điện tử (giao dịch số) Sự khác biệt và mối quan hệ giữa kiểm toán độc lập, kiểm toán nội bộ, và kế toán điều tra Các loại gian lận liên quan đến BCTC trong liên hệ với bối cảnh của môi trường kinh doanh và môi trường pháp lý Các chỉ dẫn chuyên môn và mô hình phân tích gian lận cơ sở nhận diện, dấu hiệu gian lận, và các biện pháp ngăn ngừa, giảm

		quản lý tài chính, kế toán	thiếu gian lận Phương pháp, kỹ thuật điều tra gian lận đối với một số chu trình chủ yếu trên BCTC
20	Quản trị rủi ro tài chính	Học phần Quản trị tài chính nâng cao nhằm trang bị cho học viên cao học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu và nâng cao về nhận dạng, đánh giá, kiểm soát rủi ro tài chính và tài trợ các tổn thất do rủi ro tài chính gây ra cho doanh nghiệp phi tài chính, giúp người học có khả năng nghiên cứu và giải quyết các tình huống quản trị rủi ro tài chính doanh nghiệp.	Nội dung của học phần Quản trị rủi ro tài chính bao gồm các chủ đề chính: Tổng quan về quản trị rủi ro tài chính dưới góc nhìn của doanh nghiệp phi tài chính; quản trị rủi ro tín dụng; quản trị rủi ro lãi suất; quản trị rủi ro hối đoái.
21	Thị trường các công cụ phái sinh	Cung cấp cho người học những kiến thức về thị trường các công cụ phái sinh dưới góc độ tiếp cận là chủ thể cung cấp sản phẩm và chủ thể quản lý thị trường; Người học có năng lực nghiên cứu, năng lực triển khai hoạt động kinh doanh công cụ phái sinh, sử dụng công cụ phái sinh trong phòng ngừa rủi ro. Người học có năng lực làm việc độc lập, tự chủ và chịu trách nhiệm, tuân thủ quy định của pháp luật trong thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với thị trường phái sinh, trong tác nghiệp kinh doanh công cụ phái sinh tại	Học phần giới thiệu kiến thức về các công cụ phái sinh, định giá công cụ phái sinh và hoạt động giao dịch của thị trường phái sinh; quản lý nhà nước đối với thị trường các công cụ phái sinh.

		ngân hàng thương mại	
22	Kế toán môi trường	Cung cấp cho người học kiến thức về tầm quan trọng của việc đánh giá, quản lý và kế toán chi phí môi trường trong doanh nghiệp; Nội dung, phương pháp xác định chi phí môi trường trong doanh nghiệp; phương pháp kế toán chi phí, thu nhập môi trường trong doanh nghiệp	Học phần cung cấp kiến thức về tổng quan về kế toán môi trường trong doanh nghiệp, kế toán chi phí môi trường trong doanh nghiệp, kế toán thu nhập môi trường trong doanh nghiệp và báo cáo môi trường
23	Kế toán trong các tổ chức tài chính-ngân hàng	Cung cấp các kiến thức cơ bản và nâng cao về kế toán trong các tổ chức tài chính – ngân hàng, giúp người học có khả năng vận dụng để xử lý các vấn đề thực tế trong thực hiện và nghiên cứu về kế toán trong các tổ chức tài chính – ngân hàng như công ty bảo hiểm, công ty quản lý quỹ, công ty chứng khoán, các ngân hàng thương mại,....	Cung cấp các kiến thức khái quát về các tổ chức tài chính, đặc điểm kế toán trong các tổ chức tài chính, hệ thống chuẩn mực kế toán chi phối kế toán trong các tổ chức tài chính, kế toán trong các công ty bảo hiểm, chứng khoán, quản lý quỹ...
24	Báo cáo tài chính hợp nhất	Trang bị cho học viên những vấn đề lý luận về lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, làm cơ sở nghiên cứu và vận dụng trong thực tiễn công tác kế toán của tập đoàn. Học viên có khả năng vận dụng lý luận để thực hiện lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo bộ phận.	Học phần cung cấp kiến thức về các nguyên tắc, qui trình và phương pháp lập, trình bày báo cáo tài chính hợp nhất thường niên; Xác định trách nhiệm lập báo cáo bộ phận, các bộ phận cần phải báo cáo, các loại báo cáo bộ phận, điều kiện phải lập báo cáo bộ phận và phương pháp lập, trình bày báo cáo bộ phận chính yếu, bộ phận thứ yếu
25	Kế toán định	Trang bị lý luận cơ bản về kế toán quá	Học phần cung cấp kiến thức về kế toán

	giá	trình định giá trị doanh nghiệp khi tiến hành các hoạt động thuộc lĩnh vực tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp. Học viên có khả năng vận dụng lí luận để thực hiện kế toán định giá trị doanh nghiệp theo các bước công việc kế toán trước trong và sau khi định giá trị doanh nghiệp.	định giá trị DN, kế toán định giá doanh nghiệp theo các quan điểm và kế toán định giá trị doanh nghiệp khi hợp nhất, cổ phần hóa.
26	Quản lý thuế	Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu và nâng cao về thuế và quản lý thuế của Nhà nước trong điều kiện nền kinh tế thị trường, nắm vững được các nguyên lý chung trong xây dựng chính sách thuế và tổ chức các nội dung quản lý thuế cũng như các vấn đề về triển khai công tác quản lý thuế ở Việt Nam; tạo cơ hội cho người học rèn luyện kỹ năng, năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thái độ nghiêm túc và tích cực trong nghiên cứu giải quyết các vấn đề về quản lý thuế	Học phần giới thiệu các kiến thức chuyên sâu về quản lý thuế. Trên cơ sở giới thiệu các vấn đề chung về hệ thống thuế và quản lý thuế như mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp, công cụ và nội dung quản lý thuế, học phần đi sâu vào nghiên cứu tác động của chính sách thuế, các mô hình quản lý, phân cấp quản lý và tổ chức bộ máy quản lý thuế. Tiếp theo, học phần đề cập đến các nguyên tố chức thực hiện các chức năng quản lý thuế như quản lý công tác đăng ký, kê khai thuế, thanh tra, kiểm tra thuế, quản lý nợ thuế, công tác truyền truyền pháp luật thuế và hỗ trợ đối tượng nộp thuế, quản lý thuế đối với các công ty đa quốc gia
27	Chuyên đề nghiên cứu	Chuyên đề nghiên cứu là một HP bắt buộc trong CTĐT thạc sĩ định hướng nghiên cứu. Chuyên đề nghiên cứu giúp học viên tìm hiểu các vấn đề mang tính nguyên lý liên quan đến	Học phần được thiết kế nhằm tạo cơ hội cho cao học viên tiếp cận và định hướng nghiên cứu chuyên sâu về kế toán, kiểm toán và phân tích trong chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu; học

		lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích; rèn luyện và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, kỹ năng làm việc độc lập; mỗi học viên sẽ lựa chọn 1 chủ đề nghiên cứu thuộc lĩnh vực chuyên sâu trong chương trình đào tạo của ngành kế toán để nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Chuyên đề giúp người học có thể phát triển thành luận văn tốt nghiệp ngành kế toán định hướng nghiên cứu hoặc hình thành và công bố bài báo khoa học	viên lựa chọn một chủ đề cụ thể để nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của giảng viên nhằm nâng cao khả năng phát hiện vấn đề nghiên cứu, thực hiện nghiên cứu trên cơ sở nền tảng học thuật được đã học trong CTĐT. Từ đó giúp học viên có được sự hiểu biết sâu sắc hơn về các vấn đề lý thuyết, có tư duy phân biện và có khuyến nghị hoặc hàm ý đối với vấn đề nghiên cứu.
28	Luận văn tốt nghiệp	Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ ngành kế toán định hướng nghiên cứu là một báo cáo khoa học, tổng hợp các kết quả nghiên cứu chính của học viên, có đóng góp về lý luận, học thuật hoặc phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo liên quan đến lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích; thể hiện năng lực nghiên cứu của cao học viên ngành kế toán định hướng nghiên cứu.	Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ ngành kế toán định hướng nghiên cứu là một phần của quá trình học tập, nghiên cứu theo yêu cầu bắt buộc trong CTĐT Thạc sĩ ngành kế toán định hướng nghiên cứu. Thông qua quá trình thực hiện luận văn, học viên phải vận dụng kiến thức, kỹ năng và các năng lực đã được trang bị trong quá trình học tập để xác định, phân tích, nhận diện và giải quyết những vấn đề có tính học thuật liên quan trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và phân tích.

PHU LUC 02

**DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐẠI HỌC ĐƯỢC COI LÀ PHÙ HỢP VỚI NGÀNH ĐÀO
TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI**

Ngành	Nhóm 1: Các ngành không cần học bổ sung (gồm ngành đúng, ngành gần với ngành đăng ký dự tuyển)	Nhóm 2: Các ngành phải học bổ sung đảm bảo nền tảng kiến thức đầu vào cần thiết cho ngành đăng ký dự tuyển
Kế toán	- Ngành đúng: Kế toán (7340301) - Ngành gần: Kiểm toán (7340302) - Các ngành/CTĐT ở trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại cấp bằng có độ tương đồng $\geq 50\%$ so với CTĐT Kế toán của Trường Đại học Thương mại: Tài chính ngân hàng thương mại, Tài chính công thuộc Nhóm ngành Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm (73402); Ngành Quản trị kinh doanh (7340101) thuộc nhóm ngành Kinh doanh.	- Các ngành đào tạo của Trường thuộc lĩnh vực Kinh doanh và Quản lý (mã 734), có mức tương đồng dưới 50%: Marketing; Kinh doanh quốc tế; Quản trị thương hiệu, Logistics và quản trị chuỗi cung ứng, Quản lý kinh tế; Quản trị nhân lực; Quản trị khách sạn; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Thương mại quốc tế; Thương mại điện tử, Hệ thống thông tin quản lý... - Các ngành đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học khác thuộc nhóm ngành Kinh doanh và Quản lý (mã 734) (không tính nhóm ngành Kế toán – Kiểm toán đã liệt kê ở Nhóm 1), gồm: nhóm ngành Kinh doanh (73401), nhóm ngành Tài chính-NH-BH (73402), nhóm ngành Quản trị - Quản lý (73404) <i>Người dự tuyển tốt nghiệp đại học các ngành thuộc nhóm 2 phải học bổ sung 5 học phần theo quy định học bổ sung kiến thức hiện hành của Trường.</i> Các HP bổ sung bao gồm: 3 học phần cơ sở ngành: 1) Kinh tế học (3 TC); 2) Quản trị học (3 TC); 3) Nhập môn Tài chính – Tiền tệ (3 TC); 2 học phần ngành: 1) Kế toán tài chính 1 (3 TC); 2) Kiểm toán căn bản (3 TC).

Trong đó:

- Nhóm 1: Áp dụng cho tất cả các CTĐT thạc sĩ định hướng ứng dụng và định hướng nghiên cứu;
- Nhóm 2: Áp dụng cho CTĐT định hướng ứng dụng.